

Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH NHÀ**
MSDN: 0200156068

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2026

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

1.1 Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy Ban nhân dân Thành phố Hải Phòng

1.2 Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Ông Lê Ngọc Châu;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Ông Lê Anh Quân;
Ông Lê Trung Kiên;
Ông Vũ Tiến Phụng;
Ông Nguyễn Minh Hùng;
Ông Trần Văn Quân;
Ông Hoàng Minh Cường.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Toà nhà B, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố Hải Phòng, Khu đô thị Bắc sông Cấm, thành phố Hải Phòng.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản) |
|----|----------------------------|------------|---|
| 1 | Quyết định số 412/QĐ-UBND | 17/02/2025 | Về việc giao nhiệm vụ quản lý vận hành quỹ nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố. |
| 2 | Quyết định số 974/QĐ-UBND | 20/3/2025 | Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. |
| 3 | Quyết định số 1076/QĐ-UBND | 03/4/2025 | Phê duyệt dự toán thu, chi năm 2025 từ tiền thuê nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố do Sở Xây dựng quản lý. |

| | | | |
|---|----------------------------|------------|---|
| 4 | Quyết định số 1212/QĐ-UBND | 17/4/2025 | Về việc giao thực hiện bảo trì, cải tạo, sửa chữa quỹ nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố. |
| 5 | Quyết định số 2583/QĐ-UBND | 30/6/2025 | Về việc điều chỉnh Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 17/2/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. |
| 6 | Quyết định số 3492/QĐ-UBND | 27/8/2025 | Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi năm 2025 từ tiền thuê nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố do Sở Xây dựng quản lý. |
| 7 | Quyết định số 3753/QĐ-UBND | 16/9/2025 | Phân bổ kinh phí chi thường xuyên quản lý vận hành nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở năm 2025. |
| 8 | Quyết định số 5452/QĐ-UBND | 31/12/2025 | Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. |

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|----------------|----------|---------------------|-------------------------|---|
| 1 | Phạm Đức Hạnh | 1969 | Thạc sỹ xây dựng | 31 năm | Tại Sở Xây dựng: - Phó trưởng phòng phụ trách phòng Giám định kỹ thuật. - Trưởng phòng Quản lý hoạt động xây dựng. - Trưởng phòng Quản lý vật liệu xây dựng. - Trưởng phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản. Tại Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng: - Chủ tịch Công ty. |
| 2 | Lê Thị Mai Anh | 1988 | Cử nhân kinh tế | 13 năm | - Phó trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính. - Kế toán trưởng. |

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Mức lương | Hệ số (đóng BHXH) | Tiền lương/năm 2025 (tạm thanh toán 85%) | Tiền thưởng, thu nhập khác năm 2025 |
|----|---------------|------------------|------------|-------------------------|--|---|
| 1 | Phạm Đức Hạnh | Chủ tịch Công ty | 25.000.000 | 6,31 | 212.500.000 | 1.500.000 |

3. Hoạt động của Chủ tịch công ty.

Thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Chủ tịch công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

| TT | Số văn bản | Ngày | Người ban hành | Nội dung <i>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)</i> |
|----|----------------|------------|-----------------------------|---|
| 1 | 03/2025/NQ-ĐU | 12/3/2025 | Phạm Đức Hạnh (Chủ tịch) | Nghị quyết của Đảng ủy công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ Quý I/năm 2025 |
| 2 | 04/2025/NQ-ĐU | 18/6/2025 | Phạm Đức Hạnh (Chủ tịch) | Nghị quyết của Đảng ủy công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ Quý II/năm 2025 |
| 3 | 04A/2025/NQ-ĐU | 07/7/2025 | Phạm Đức Hạnh (Chủ tịch) | Nghị quyết của Đảng ủy công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ Quý III/năm 2025 |
| 4 | 10A/2025/NQ-ĐU | 06/10/2025 | Phạm Đức Hạnh (Chủ tịch) | Nghị quyết của Đảng ủy công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ Quý IV/năm 2025 |

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Kinh doanh nhà là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nên không có Ban kiểm soát chỉ có một Kiểm soát viên chuyên trách do UBND thành phố bổ nhiệm.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ tham dự họp |
|----|-----------------|----------|---------------------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------|
| 1 | Đặng Quang Vinh | 1980 | Cử nhân kế toán | Kiểm soát viên chuyên trách | 01/3/2018 | 70% |

* Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

a. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch công ty hoặc Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

b. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;

c. Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

d. Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu công ty.

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|------------------|------------|---|
| 1 | 24/BC-KSV | 30/5/2025 | Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính Quý I/2025. |
| 2 | 30/BC-KSV | 13/08/2025 | Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính Quý II/2025. |
| 3 | 31/BC-KSV-QL&KDN | 19/8/2025 | Báo cáo tự giám sát mức độ chấp hành pháp luật và tuân thủ các Quyết định của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước 6 tháng đầu năm 2025. |
| 4 | 01/BC-KSV | 08/01/2026 | Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính Quý III/2025 |
| 5 | 17/BC-KSV | 21/4/2026 | Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2025. |
| 6 | 18/BC-KSV-QL&KDN | 21/4/2026 | Báo cáo tự giám sát mức độ chấp hành pháp luật và tuân thủ các Quyết định của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước năm 2025. |
| 7 | 19/BC-KSV-QL&KDN | 21/4/2026 | Báo cáo tình hình và nội dung hoạt động kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động kiểm soát năm 2026 tại Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng. |

NG
 HIỆN
 THẢ
 QUẢN
 H.D
 HẢ
 3 B/

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)**V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người liên quan |
|----|---------------------------|-------------------------|--|--|---|------------------------------------|
| 1 | Ông: Phạm Đức Hạnh | Chủ tịch Công ty | Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Lê Chân, Hải Phòng | 01/03/2025 (Theo QĐ số 610/QĐ-UBND ngày 28/02/2025) | | |
| | Ông: Phạm Đức Hậu | Bố đẻ | Số 5/401 Lán Bè, phường An Biên, Hải Phòng | 01/03/2025 | | |
| | Bà: Hoàng Thị Liễu | Mẹ đẻ | Số 5/401 Lán Bè, phường An Biên, Hải Phòng | 01/03/2025 | | |
| | Bà: Trần Ngân Hà | Vợ | Số 13/37 Lê Chân phường Lê Chân, Hải Phòng | 01/03/2025 | | |
| | Ông: Phạm Anh Hoàng | Con đẻ | Thành phố Toulouse, Cộng hoà Pháp | 01/03/2025 | | |
| | Bà: Phạm Trần Sao Mai | Con đẻ | Thành phố Paris, Cộng hoà Pháp | 01/03/2025 | | |
| | Ông: Phạm Văn Hưng | Anh ruột | Số 5/401 Lán Bè, phường An Biên, Hải Phòng | 01/03/2025 | | |
| | Bà: Phạm Thanh Huyền | Em ruột | Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội | 01/03/2025 | | |
| | Ông: Đỗ Văn Sinh | Em rể | Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội | 01/03/2025 | | |
| | Ông: Trần Kim Bảo | Bố vợ | Đã chết | | | |
| | Bà: Nguyễn Thị Ngân | Mẹ vợ | Số 4/15 Hoàng Quý, phường Lê Chân, Hải Phòng | 01/03/2025 | | |

18
TY
HUU
NH V
ILY
JAN
PHC
ING

W

| | | | | | | |
|---|-----------------------------|-----------------------|--|--|--|--|
| 2 | Ông: Đặng Quang Vinh | Kiểm soát viên | Số 13/180 Chùa Hàng, phường Lê Chân, Hải Phòng. | 01/3/2018 | | |
| | Ông: Đặng Hải Ngự | Bố đẻ | Đã chết | | | |
| | Bà: Hoàng Thị Tương | Mẹ đẻ | Đã chết | | | |
| | Bà: Đinh Thị Kim Oanh | Vợ | Số 13/180 Chùa Hàng, phường Lê Chân, Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Bà: Đặng Ngọc Hà | Con đẻ | Số 13/180 Chùa Hàng, phường Lê Chân, Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Bà: Đặng An Nhiên | Con đẻ | Số 13/180 Chùa Hàng, phường Lê Chân, Hải Phòng | 17/10/2018 | | |
| | Ông: Đặng Hải Phong | Anh ruột | Phường An Dương, Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Ông: Đặng Hải Quang | Anh ruột | Phường An Dương, Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Bà: Phạm Thị Duyên | Chị dâu | Phường An Dương, Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Bà: Đặng Thị Kim Quý | Chị ruột | Phường An Dương, Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Ông Bùi Văn Bạo | Anh rể | Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng | 01/3/2018 | | |
| | Ông: Đinh Văn Khoa | Bố vợ | Phường An Hải, Hải Phòng. | 01/3/2018 | | |
| | Bà: Phạm Thị Miên | Mẹ vợ | Phường An Hải, Hải Phòng. | 01/3/2018 | | |
| 3 | Bà Lê Thị Mai Anh | Kế toán trưởng | Số 2/23/38 An Đà, phường Gia Viên, Hải Phòng | 17/11/2025 (Theo QĐ số 114/QĐ-QL&KDN ngày 17/11/2025) | | |
| | Ông: Lê Quang Tuấn | Bố đẻ | Số 102/47A Lê Lai, phường Ngô Quyền, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |
| | Bà: Đoàn Thị Bé | Mẹ đẻ | Số 102/47A Lê Lai, phường Ngô Quyền, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |
| | Ông: Nguyễn Đức Hoàn | Chồng | Số 2/23/38 An Đà, phường Gia Viên, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |

H. W. / S. /
 H. W. / S. /
 H. W. / S. /
 H. W. / S. /
 H. W. / S. /

W

| | | | | | | |
|--|----------------------|----------|--|------------|--|--|
| | Bà: Nguyễn Lê Hà My | Con đẻ | Số 2/23/38 An Đà, phường Gia Viên, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |
| | Bà: Nguyễn Lê Hà Chi | Con đẻ | Số 2/23/38 An Đà, phường Gia Viên, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |
| | Bà Lê Thị Phương Anh | Em ruột | Gerbereistrasse 2, 77694 Kehl-Lork, Cộng hoà Liên bang Đức | 17/11/2025 | | |
| | Ông: Nguyễn Văn Hải | Bố chồng | Số 2/23/38 An Đà, phường Gia Viên, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |
| | Bà: Phạm Thị Trâm | Mẹ chồng | Số 2/23/38 An Đà, phường Gia Viên, Hải Phòng | 17/11/2025 | | |

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Thời điểm giao dịch | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------|-------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Không có | | | | |
| 2 | | | | | |

Giải thích:

(2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;

(4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);

(5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD...);

(6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp năm 2025: 137 người

- Mức lương trung bình của người lao động/năm: 103,7 triệu đồng/ năm.

- Mức thu nhập trung bình của người lao động/năm: 105,5 triệu đồng/năm.



✓